TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị N, sinh năm 1992;

- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Tổ phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/3/2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị N và anh Trương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị N và anh Trương Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lục Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Thanh N (sinh ngày 28/02/2015) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi;

Anh Trương Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Trung P (sinh ngày 03/5/2013) đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị N, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị Lục Thị N chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, chị Lục Thị N được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 51BB-21P 0000655 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã Yê, B, Hà Giang;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Mỹ Lệ